

	khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa.	trẻ ăn khi trẻ khóc tránh bị hóc và sặc, chú ý việc rèn nề nếp, vệ sinh văn minh, lịch sự trong ăn uống: Dạy trẻ ho hoặc hắt hơi biết lấy tay che mũi, miệng. Dạy trẻ nhặt cơm rơi để vào đĩa đựng cơm rơi. Tập cho trẻ cầm thìa tay phải, giữ bát tay trái, xúc cơm gọn gàng, nhai kĩ trước khi nuốt. - Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Mùa đông có đủ bình ủ nước ấm cho trẻ. - Không để trẻ quá khát mới uống hoặc uống 1 lần quá nhiều.
MT2 Trẻ được ngủ 2 giấc (trẻ 12 – 24 tháng); 1 giấc trưa (trẻ 18 – 24 tháng) ngủ đúng giờ, đủ giấc và an toàn.	- Trẻ 12 – 24 tháng: Trẻ ngủ đủ giấc từ 90 – 120 phút/ 1 giấc - Trẻ 18 – 24 tháng: Ngủ trưa đúng, đủ giờ 150 phút	* Hoạt động ngủ - Trước khi ngủ: Vệ sinh sạch sẽ trước khi ngủ, cởi bớt quần áo cho phù hợp thời tiết. Chuẩn bị chỗ ngủ gọn gàng, sạch sẽ, yên tĩnh. Thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Có đủ chăn, gối, đệm, quạt cho mỗi trẻ. + Trong khi ngủ: Mở nhạc nhẹ nhàng, êm dịu, giáo viên vỗ về, gần gũi với trẻ khó ngủ. theo dõi giấc ngủ, xử lí tình huống khi trẻ ngủ, sắp xếp trẻ nằm đảm bảo an toàn: trẻ ốm yếu nằm gần giáo viên, trẻ béo phì nằm xa bạn hơn tránh lúc ngủ đè chân tay vào bạn. + Sau khi ngủ: Trẻ thức trước thì cho dậy trước, kéo rèm, mở cửa sổ, bật đèn cho trẻ tự

		đẩy. Tập một số động tác vận động nhẹ nhàng. Vệ sinh cá nhân trật tự có nề nếp.
MT3 Trẻ được chăm sóc vệ sinh cá nhân đảm bảo sức khỏe: Rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Vệ sinh cá nhân đúng cách: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân + Rửa tay trước và sau khi trẻ ăn, sau khi trẻ tham gia hoạt động ngoài trời, sau khi trẻ chơi, tiếp xúc với đồ chơi, đồ dùng, sau khi trẻ ho, hắt hơi, sổ mũi làm dính các chất dịch nhầy trên đôi bàn tay và khi thấy tay trẻ bị bẩn. + Rửa mặt trước và sau khi ăn, sau khi ngủ dậy và khi mặt bẩn + Vệ sinh răng miệng: súc miệng cho trẻ sau khi ăn và trước khi đi ngủ + Vệ sinh bộ phận sinh dục, tiết niệu: Sau khi trẻ đi tiểu tiện, đại tiện và lúc tắm rửa cho trẻ + Cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định
MT4: Trẻ được sống trong môi trường được vệ sinh đảm bảo : Phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	+ Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải. - <i>Khi có dịch bệnh việc khử khuẩn vệ sinh môi trường được thực hiện theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế.</i> - <i>Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ</i>	* Hoạt động vệ sinh hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng + Vệ sinh phòng /nhóm: Sàn nhà được lau, quét ít nhất 3 lần /ngày (Trước khi đón trẻ, sau khi trẻ ăn, sau khi trả trẻ), vệ sinh ngay khi bị bẩn: trẻ nôn trớ, tiểu, tiện ra sàn. Cửa sổ mở thông thoáng trước khi đón trẻ. Trần nhà, cửa sổ quét bụi hàng tuần. + Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: Đồ chơi định kì hàng tuần rửa bằng xà phòng, diệt khuẩn, phơi khô. Đồ chơi dùng hàng ngày rửa bằng nước sạch hàng ngày, phơi khô hoặc sát khuẩn; hàng

		tuần rửa bằng xà phòng diệt khuẩn, phơi khô. Đồ dùng hàng ngày giặt sạch tiệt trùng, phơi khô (cốc, bát, thìa, khăn rửa mặt khăn rửa tay) Cọ rửa sạch hàng ngày, phơi khô (bô, xô, chậu). Vệ sinh lau rửa, giặt bằng xà phòng, phơi khô (Bàn ghế, giường, cũi, nệm, chiếu, chăn, gối) + Vệ sinh phòng vệ sinh: Cọ rửa sạch sẽ hàng ngày. Hàng tuần tổng vệ sinh sạch sẽ. - Xử lý rác thải: Rác thải thu gom, phân loại và đổ rác đúng nơi quy định. - <i>Có phương án để chăm sóc sức khỏe khi có dịch bệnh xảy ra</i>
MT5: - Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. - Trẻ được theo dõi tiêm chủng. - Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,... - Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp: ho, mẩn ngứa, viêm mũi... - Phòng và xử trí một số tai nạn thương tích thường gặp: bỏng, rách da, tổn thương phần mềm, gãy xương, ngộ độc, dị vật ở tai, mũi, họng - Phòng và xử trí một số trường hợp bất thường về sức khỏe của trẻ: sốt,	* Hoạt động hàng ngày - Lớp thực hiện cân đo đúng lịch. - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy gì bất thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ một cách cẩn thận. Nếu có nghi ngờ trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải đưa đến phòng y tế của trường hoặc đưa đến khám ở cơ sở y tế gần nhất, đồng thời báo cho bố mẹ đến đưa trẻ về nhà chăm sóc. - Bảo đảm đủ ánh sáng cho lớp học, tạo không gian cho trẻ hoạt động trong lớp không kê bày bàn ghế quá nhiều, sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp hợp lý. - Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp:

	chảy máu mũi, co giật, tổn thương mắt - Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm: ho, viêm đường hô hấp... - Theo dõi tiêm chủng. - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc, bỏng, cháy, điện giật.... - <i>Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh đảm bảo an toàn, phòng tránh dịch bệnh cho trẻ, thực hiện tiêm phòng theo lịch</i>	+ Nhắc nhở và tuyên truyền cho phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương. + Nếu trong lớp, trường có một số trẻ mắc cùng một bệnh cần tìm nguyên nhân, có biện pháp phối hợp với nhân viên y tế tìm biện pháp giải quyết. + Khi trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải để trẻ ở nhà trong thời kỳ lây bệnh và theo dõi những trẻ khoẻ để đề phòng dịch bệnh xảy ra. - Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm: + Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy gì bất thường phải theo dõi tình hình sức khoẻ của trẻ một cách cẩn thận. Nếu có nghi ngờ trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải đưa đến phòng y tế của trường hoặc đưa đến khám ở cơ sở y tế gần nhất, đồng thời báo cho bố mẹ đến đưa trẻ về nhà chăm sóc. + Phát hiện sớm một số bệnh thường gặp ở trẻ: Nhiễm khuẩn đường hô hấp, ỉa chảy, phát ban, dị ứng... - Dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ, tạo cảm giác an toàn như khi ở gia đình. - Nhà vệ sinh phù hợp, tránh để sàn bị ướt, trơn trượt dễ gây trượt ngã.
--	---	---

		- Lập nhóm zalo của lớp để thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình chăm sóc, sức khỏe của trẻ - Tạo môi trường tâm lý thoải mái, an toàn cho trẻ hoạt động.
MT6 - Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A Trẻ 18 tháng: + Trẻ trai: - Cân nặng: 10,9kg - Chiều cao: 82,3 cm + Trẻ gái: - Cân nặng: 10,2 kg - Chiều cao: 80,7 0cm - Trẻ được khám sức khỏe định kỳ - Theo dõi, đánh giá sự phát triển SDD và béo phì (nếu có). <i>* Trẻ béo phì:</i> + Trẻ trai: - Cân nặng giảm xuống tới mức 13,5 kg + Trẻ gái: Cân nặng giảm xuống tới mức 13,2 kg	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Cân trẻ 1 tháng 1 lần. đo trẻ 3 tháng 1 lần. - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học. - Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì	* Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng; hoạt động hàng ngày - Kết hợp y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ .Thông báo kết quả sức khỏe của trẻ cho cha mẹ trẻ. - Kết hợp y tế trường cân đo trẻ vào ngày 15-20 tháng 9 - Vào biểu đồ tăng trưởng để theo dõi sức khỏe của trẻ; xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, trẻ suy dinh dưỡng. - Tham gia xây dựng thực đơn đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển trẻ theo độ tuổi. - Thực nghiêm túc thực hiện thời gian biểu hàng ngày, động viên khuyến khích trẻ ăn, ngủ, vận động. - Tuyên truyền tới phụ huynh phối kết hợp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ khoa học - Niêm yết công khai thực đơn ở cửa lớp để cha mẹ trẻ cùng phối hợp trong việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà

* Trẻ suy dinh dưỡng: + Trẻ trai: Cân nặng tăng lên 8,8 kg trở lên Chiều cao tăng lên 77,1 cm trở lên + Trẻ gái: Cân nặng tăng lên 8,2 kg trở lên Chiều cao tăng lên 75,1 cm trở lên Trẻ 24 tháng: + Trẻ trai: Cân nặng: 11,2 đến 14,0 (kg) Chiều cao: 79,4 đến 85,4 cm + Trẻ gái: Cân nặng: 10,6 đến 13,2 (kg) Chiều cao: 83,3 đến 89,8 cm * Trẻ béo phì: + Trẻ trai: Cân nặng giảm xuống tới mức 15,3 kg + Trẻ gái: Cân nặng giảm xuống tới mức 14,8 kg * Trẻ suy dinh dưỡng: + Trẻ trai: Cân nặng tăng lên 9,7 kg trở lên Chiều cao tăng lên 81,7 cm trở lên		- Thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng: Đảm bảo đầy đủ bàn ghế, đồ dùng phục vụ bán trú đúng quy cách, phù hợp với trẻ, đảm bảo vệ sinh. - Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt phù hợp với từng độ tuổi của trẻ. - Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp: - Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm: - Dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ, tạo cảm giác an toàn như khi ở gia đình. - Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng của trẻ - Xây dựng môi trường trong ngoài lớp an toàn, vệ sinh, đảm bảo trẻ phát triển khỏe mạnh. - Thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh về trẻ trên các nhóm zalo, facebook... * Trẻ béo phì: - Tăng cường luyện tập thể dục hàng ngày - Tham gia xây dựng thực đơn phù hợp - Kết hợp gia đình trong thực hiện chế độ ăn hợp lý cho trẻ: Ăn nhiều rau xanh, hạn chế thức ăn có chất béo, chất đường...; tích cực tập luyện thể dục * Trẻ suy dinh dưỡng: - Tham gia xây dựng thực đơn cho trẻ. - Kết hợp với gia đình có chế độ ăn hợp lý cho trẻ: Thức ăn có nhiều chất đạm, chất béo, can
--	--	--

+ Trẻ gái: Cân nặng tăng lên 9,1 kg trở lên Chiều cao tăng lên 80,0 cm trở lên		xi, vitamin, khoáng, bổ sung thêm sữa, men tiêu hóa...vào khẩu phần ăn hàng ngày của trẻ, tăng cường cho trẻ vận động, tắm nắng vào buổi sáng sớm...
---	--	--

II. Mục tiêu, nội dung giáo dục

Phát triển vận động		
Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến hoạt động
MT7: Bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước – đưa sang ngang. Trẻ biết tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần. (QCN) - Trẻ tập được các động tác theo bài hát có lời	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên - Chân: dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên. - Tập các động tác theo bài hát có lời theo chủ đề: aerobic, dân vũ - Trẻ tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần. (QCN)	- HD Thể dục buổi sáng: - Tập kết hợp với bài: Cô và mẹ - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Tay giơ cao, sang ngang, hạ xuống - Bụng, lườn: Cúi người xuống tay chạm mũi bàn chân - Chân: 2 chân khuyu, 2 tay giơ ra phải trước * Trò chơi: Vắt nước cam - Tập kết hợp với bài: Cô giáo miền xuôi - Hô hấp: Thổi nơ bay - Tay: Giơ cao, sang ngang, hạ xuống - Bụng, lườn: 2 tay giơ lên cao, quay người sang 2 bên - Chân: 2 chân khuyu xuống 2 tay giơ ra đằng trước - Tập kết hợp với bài: Cô giáo miền xuôi - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Tay giơ cao, sang ngang, hạ xuống - Bụng, lườn: Cúi người xuống - Chân: 2 chân khuyu, 2 tay giơ ra phải trước
MT8: Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo	- Tập đi - Đi đến với cô	- Hd chơi - tập có chủ đích: Bước qua vật cản + TCVD: Lộn cầu vòng (Tuần 9)

+ Trẻ gái: Cân nặng tăng lên 13,2 kg

đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8 - 2m	- Đi trong đường hẹp; - Bước qua vật cản - Đi theo các hướng khác nhau - Đi theo hiệu lệnh - Đi có mang vật nhỏ trên tay	- Hd chơi - tập có chủ đích: Đi theo các hướng khác nhau + TCVD: Mèo và chim sẻ (Tuần 10) - Hd chơi - tập có chủ đích: Đi theo hiệu lệnh + TCVD: Nu na nu nống (Tuần 11)
MT 14: Tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ.	- Đóng mở nắp có ren. - Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Xếp chồng 4 - 5 khối.	- Hd chơi - tập có chủ đích: HĐVDV Tháo vòng. (Tuần 9) - Hd chơi - tập có chủ đích: HĐVDV Chồng hộp. (Tuần 10) - Hd chơi - tập có chủ đích: HĐVDV Lồng hộp. (Tuần 11)
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
MT 17: Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày.	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc: Cơm, cháo, canh...	- Trẻ biết ăn hết xuất ăn của mình
MT 18: Trẻ biết thực hiện một số nề nếp thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt:	- Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong vệ sinh: rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh	- Hoạt động: Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống, ngủ - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định - Cho trẻ tập thể dục theo cô
Phát triển nhận thức		
Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến hoạt động
MT 25: Trẻ chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi	- Tên của bản thân; hình ảnh của bản thân trong gương - Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình, nhóm lớp	-Hd chơi - tập có chủ đích: Nhận biết Tên cô giáo của bé(Tuần 9) -Hd chơi - tập có chủ đích: Nhận biết: Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt nam 20/11(Tuần 11)

MT 27 a: Trẻ dùng điệu bộ/chỉ /lấy/nói tên đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu của người lớn	- Đồ chơi, đồ dùng của bản thân. - Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	Hd chơi - tập có chủ đích: Nhận biết Đồ dùng nhà bếp (Tuần 10)
Phát triển ngôn ngữ		
Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến hoạt động
MT 30: Trẻ nghe các giọng nói khác nhau, thực hiện được các yêu cầu đơn giản: Đi đến đây; Đi rửa tay; Đi đến chỗ con gấu;...	- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh. - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.	Hd chơi - tập có chủ đích: Truyện “Giờ ăn của bé» (Tuần 10)
MT 35: Trẻ biết đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.	- Đọc theo cô tiếng cuối của câu thơ - Đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ	Hd chơi - tập có chủ đích: Bài thơ: “ Cô giáo của con” (Tuần 9) Hd chơi - tập có chủ đích: Thơ Giờ ăn” (Tuần 11)
Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ		
Mục tiêu	Nội dung	Dự kiến hoạt động
MT44: Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn	- Thực hiện một số yêu cầu của người lớn	Trong các hoạt động trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận của cô như HD Chơi, HD góc, HD nêu gương.
MT45; Trẻ thích nghe hát và vận động nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay). Trẻ thích nghe các bản nhạc không lời, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh	- Nghe hát, nghe nhạc theo các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo	Hd chơi - tập có chủ đích: Nghe hát Em yêu cô giáo(Tuần 11) Hd chơi - tập có chủ đích: Nghe hát Cô giáo em (Tuần 9)

	nhạc. - Nghe các bản nhạc không lời, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh	
MT 46: Trẻ thích vẽ, xem tranh	- Tập cầm bút vẽ - Xem tranh.	Hd chơi- tập có chủ đích: Tạo hình: Di màu cái nôi (Tuần 10)

III. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (có phiếu đánh giá kèm theo)

- Các mục tiêu nuôi dưỡng chuẩn SCL, đạt được thể hiện cụ thể? phù hợp với mục tiêu LCH của năm học
- Các HĐ CS.NP và CSQP được thể hiện phù hợp với ĐK CSVC của trường?
- phù hợp với ĐK CSVC và của lớp học phù hợp với Sĩ PT của trẻ?

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 9

Chủ đề nhánh 1: Cô giáo của bé

Thời gian thực hiện 1 tuần: Từ ngày 04/11/2024 đến ngày 08/11/2024

Nhóm lớp: 2A1

Số lượng trẻ: 17 trẻ

Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Dương Thị Thu Hương- Nguyễn Thị Hằng

Đón trẻ Trò chuyện Thế dục sáng	1. Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh, điểm danh - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về sức khỏe của trẻ và một số vấn đề cá nhân của trẻ - Trò chuyện với trẻ về chủ đề 2. Điểm danh trẻ tới lớp. - Trò chuyện cùng với trẻ về chủ đề - Điểm danh 3. Thể dục sáng: - Tập kết hợp với bài: Cô giáo miền xuôi - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Tay giơ cao, sang ngang, hạ xuống - Bụng, lưng: Cúi người xuống tay chạm mũi bàn chân - Chân: 2 chân khụy, 2 tay đưa ra đằng trước * Trò chơi: Vắt nước cam	
	Thứ 2	Vận động: Bước qua vật cản TCVD: Ô tô và chim sẻ
Học/ Chơi tập có chủ đích	Thứ 3	Nhận biết: Tên cô giáo của bé.
	Thứ 4	Văn học: Thơ "Cô giáo của con"
	Thứ 5	HDDV: Chơi tháo vòng
	Thứ 6	Âm nhạc: Nghe hát "Cô giáo em"
Chơi Hoạt động với đồ vật	- Thao tác vại: Chơi đóng vai cô giáo. - Hoạt động với đồ vật: Xếp nhà bếp, xâu vòng tặng cô, tặng bạn. - Xem truyện tranh: Xem tranh ảnh về trường Mầm non, phòng cô hiệu trưởng, hiệu phó làm việc - Bé khéo tay: Tô màu quần áo cô giáo, nặn vòng tặng các cô trong trường mầm non	
	- Hướng dẫn trẻ cách rửa tay, mặt đúng thao tác	

Ăn, ngủ - Vệ sinh	- Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng - Nhắc trẻ đi vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trước khi ngủ. - Hướng dẫn trẻ cách ngủ đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ - Vận động chiều, ăn quà chiều
Ăn phụ	- Hướng dẫn trẻ cách rửa tay, mặt đúng thao tác - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng của món ăn - Động viên trẻ ăn hết xuất
Chơi/ Chơi – tập buổi chiều	- Thực hiện cuốn “bé làm quen với màu”. - Cho trẻ tập kể lại chuyện, đọc thơ, đồng dao. - Hoạt động góc theo ý thích. - Dạy trẻ cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định
Trả trẻ	- Biểu diễn văn nghệ cuối tuần. - Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Vệ sinh cá nhân trước khi về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ trong ngày - Vệ sinh lớp học

***Đánh giá :**

Mục tiêu..... Các mục tiêu CSND và CSGD được thể hiện cụ thể phù hợp với mục tiêu..... KH của chủ đề.....

Nội dung..... Nội dung và các HĐ CSND được thể hiện phù hợp với đặc điểm của từng lớp.....

Điều kiện thực hiện..... phù hợp với đặc điểm của nhà trường..... phù hợp với sự phát triển của trẻ..... 13-22.4.2024.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 10

Chủ đề nhánh 2: Các cô bác cấp dưỡng trong trường mầm non của bé

Thời gian thực hiện 1 tuần: Từ ngày 11/11 - 15/11/2024

Nhóm lớp: 2A1

Số lượng trẻ: 17 trẻ

Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Dương Thị Thu Hương – Nguyễn Thị Hằng

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	1. Đón trẻ vào lớp - Đón trẻ , trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập của trẻ sức khỏe của trẻ - Trò chuyện với trẻ về các cô bác trong trường mn - Hướng trẻ vào góc chơi theo ý thích của trẻ 2. Điểm danh trẻ tới lớp - Trò chuyện cùng với trẻ về chủ đề các bác cấp dưỡng của bé - Điểm danh 3. Thể dục sáng: - Tập kết hợp với bài: Cô giáo miền xuôi - Hô hấp: Thổi nơ bay - Tay: Giơ cao, sang ngang, hạ xuống - Bụng, lườn: 2 tay giơ lên cao, quay người sang 2 bên - Chân: Khụy chân xuống 2 tay đưa ra đằng trước -Trò chơi: Gieo hạt
Học/ Chơi tập có chủ đích	Thứ 2 Vận động Đi theo các hướng khác nhau; TCVD: Mèo và chim sẻ
	Thứ 3 Nhận biết: Đồ dùng nấu ăn bếp nôi
	Thứ 4 Vấn học: Truyện: Giờ ăn của bé.
	Thứ 5 HDDV: Chơi chồng hộp
	Thứ 6 Tạo hình: Di màu cái nôi .
Chơi/ Hoạt động với đồ vật	- Chơi với em bé, ru em bé, cho em bé ăn, đóng vai cô giáo. - Xếp nhà cho bạn búp bê, xâu vòng tặng bạn. - Xem tranh ảnh về trường mầm non, các khu vực trong trường

	- Tô màu các bác trong nhà trẻ, nặn vòng tặng các cô các bác trong trường Mầm non
Ăn ngủ - Vệ sinh	- Hướng dẫn trẻ cách rửa tay, mặt đúng thao tác - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng - Nhắc trẻ đi vệ sinh cá nhân trước khi ăn và trước khi ngủ. - Hướng dẫn trẻ cách ngủ đúng tư thế, không nói chuyện trong giờ ngủ - Vận động chiều, ăn quà chiều
Ăn phụ	- Hướng dẫn trẻ cách rửa tay, mặt đúng thao tác - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng của món ăn - Động viên trẻ ăn hết xuất
Chơi/ Chơi – tập buổi chiều	- Thực hiện cuốn “Bé làm quen với màu”. - Cho trẻ tập kể lại chuyện, đọc thơ, đồng dao.. - Dạy trẻ tập chải đầu- cắt móng tay cho trẻ - Hoạt động góc theo ý thích.
Trả trẻ	- Biểu diễn văn nghệ cuối tuần. - Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Vệ sinh cá nhân trước khi về - Trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ trong ngày

***Đánh giá :**

Các mục tiêu kế hoạch phù hợp với Sứ. p.t của trẻ 13-24 tháng tuổi về thể l
 Cu thể của mục tiêu
 Kế hoạch cho các ngày trong tuần và các H.p của các ngày trong tuần phù hợp và
 Khó, năng, nhơn. Hưc. của trẻ
 Đảm bảo CSVC, môi trường trong và ngoài lớp học phù hợp với đk của trẻ và
 của nhóm lớp

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 11
Chủ đề nhánh 3: Ngày hội của các cô giáo
Thời gian thực hiện 1 tuần: Từ ngày 18/11/2024 đến ngày 22/11/2024
Nhóm lớp: 2 Tuổi A
Số lượng trẻ: 20 trẻ

Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Dương Thị Thu Hương – Nguyễn Thị Hằng

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	1. Đón trẻ - Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh về sức khỏe và một số vấn đề sức khỏe của trẻ - Hướng dẫn và nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Trò chuyện về ngày hội của các cô giáo. - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích 2. Trò chuyện - Trò chuyện, cho trẻ kể về cô giáo của em ” - Điểm danh 3. Thể dục sáng: - Tập kết hợp với bài: Cô và mẹ - Hô hấp: Gà gáy - Tay: Tay giơ cao, sang ngang, hạ xuống - Bụng, lườn: Cúi người xuống tay chạm mũi bàn chân - Chân: 2 chân khụy, 2 tay đưa ra đằng trước * Trò chơi: Vắt nước cam	
Học/ Chơi tập có chủ đích	Thứ 2	Vận động : Đi theo hiệu lệnh
	Thứ 3	Nhận biết: Trò chuyện về ngày nhà giáo VN 20/11
	Thứ 4	Văn học: Thơ: Giờ ăn”
	Thứ 5	HDDV: Lồng hộp
	Thứ 6	Âm nhạc: Nghe hát em yêu cô giáo .
Chơi/ Hoạt động với đồ vật	- Thao tác vai: Cô giáo, học sinh - Di màu, vẽ, xé dán tranh, vẽ cô giáo giáo của con - Xem tranh ảnh và trò chuyện về các cô các bác trong nhà trẻ.	

